

Số: /BC-IN

Bình Dương, ngày tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024
NHIỆM VỤ & BIỆN PHÁP NĂM 2025**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Tình hình sản xuất kinh doanh những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn: sản lượng các nhóm hàng giảm (SGK, vé số cào), ...; Giá giấy nguyên liệu tăng 10-15%, thị trường in cạnh tranh gay gắt.
- Tổ chức sửa chữa lớn các máy in chủ lực song vẫn không đảm bảo năng lực để in nhóm hàng bao bì, ...; Đầu tư máy in proof, máy Bê tự động, máy cán màng, cải tạo hệ thống tủ điện, máy cán màng, ... nhằm từng bước nâng cao năng lực sản xuất.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

A. Về hoạt động sản xuất kinh doanh: (Phụ lục kèm)

1. Sản lượng sản xuất:

- Thực hiện trong năm đạt 2.718,1 triệu trang in 13 x 19, đạt 94,05% kế hoạch, giảm 14,7% so với cùng kỳ năm trước;
- Chia theo nhóm hàng:
 - + Nhóm bao bì: đạt 468,48 triệu trang in, đạt 83,66% kế hoạch, giảm 3,47% so với cùng kỳ năm trước.
 - + Nhóm hàng tổng hợp: đạt 2.249,62 triệu trang in, đạt 96,55% kế hoạch, giảm 16,72% so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản lượng bán ra:

- Thực hiện 2.729,37 triệu trang in, đạt 94,44% kế hoạch, giảm 16,5% so cùng kỳ năm trước.
- Chia theo nhóm hàng:
 - + Nhóm bao bì: đạt 480,51 triệu trang in, đạt 85,81% kế hoạch, giảm 3,39% so với cùng kỳ năm trước.
 - + Nhóm hàng tổng hợp: đạt 2.248,86 triệu trang in, đạt 92,52% kế hoạch, giảm 18,85% so với cùng kỳ năm trước.

3. Doanh thu:

- Thực hiện 81,183 tỷ đồng, đạt 88,63% so với kế hoạch; giảm 2,92% so với cùng kỳ năm trước Trong đó doanh thu nhóm hàng bao bì đạt 78,54%, hàng tổng hợp đạt 95,46%.

4. Lợi nhuận: ước đạt 18,009 tỷ đồng đạt 148,1% so với kế hoạch; trong đó: Lợi nhuận sản xuất: 14,45 tỷ đồng, thu nhập tài chính: 3,559 tỷ đồng.

B. Các hoạt động khác:

1. Công tác tài chính kế toán:

- Triển khai định giá tài sản cố định bổ sung theo danh mục thanh lý năm 2023; Đã tổ chức bán thanh lý 28/30 tài sản công cụ theo danh mục thanh lý; hiện còn 2 tài sản chưa bán thanh lý sẽ chuyển sang năm sau.
- Thực hiện báo cáo tài chính định kỳ kịp thời đúng qui định;

2. Quản trị Hành chính-Tổng hợp

- Tổng số lao động hợp đồng đến ngày 31/12/2024 là 102 lao động; trong kỳ giảm 21 lao động (xin thôi việc), tăng mới: 04 lao động.
- Thực hiện Nghị định số 74/2024/NĐ-CP V/v quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động; Tiếp đoàn kiểm tra liên ngành về công tác lao động, tiền lương, qua đó được góp ý về việc xây dựng và đăng ký lại với phòng lao động thang bảng lương, Nội qui công ty, thỏa ước lao động tập thể, ...
- Tổ chức huấn luyện và diễn tập PCCC định kỳ năm 2024 cho lực lượng PCCC công ty; huấn luyện ATLĐ vệ sinh lao động năm 2024;
- Công tác quản trị chất lượng:
 - + Trong năm tiếp nhận và xử lý 227 báo cáo sản phẩm không phù hợp; nguyên nhân chủ yếu xảy ra tại khâu in; với tổng giá trị thiệt hại là: 444 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,54% doanh thu; tuy nhiên nếu loại trừ chi phí làm lại kẽm (142 triệu) giảm 31,36% so cùng kỳ (do năm 2023 không ghi nhậm chi phí làm lại kẽm là SP KPH).
 - + Tiếp nhận đánh giá ISO 9001:2015 định kỳ, kết quả có 02 điểm không phù hợp cần khắc phục để hệ thống đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn.

3. Tình hình máy móc thiết bị:

- Trong năm thực hiện sửa chữa lớn máy CTP, máy in Proof; Di dời kết hợp bảo dưỡng MMTB; Hoàn thành bảo dưỡng máy in CD102-1, máy in PM274.
- Nhằm nâng cao năng lực sản xuất nhóm hàng bao bì, trong năm công ty đã đầu tư một số MMTB: máy in proof, máy Bể tự động, máy cán màng, cải tạo hệ thống tủ điện; triển khai dự án đầu tư máy in offset 6 màu.

III. Nhận xét đánh giá

Doanh thu cả năm đạt 90%, lợi nhuận đạt 148% so kế hoạch

1. Ưu điểm:

- Mặc dù doanh thu đạt 90% song lợi nhuận đạt 148% cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh đã đi vào hiệu quả, trong đó lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 17,8% doanh thu.
- Chủ động triển khai công tác kế hoạch ngay từ đầu năm: triển khai công tác trọng tâm năm 2024, chủ động điều hành kế hoạch sản xuất, kế hoạch nhân sự. Thực hiện khoán lương cho các đối tượng tại Công ty, gắn với kết quả kinh doanh; đã tác động thái độ, trách nhiệm của người lao động.

* Nguyên nhân:

- Đổi mới phương pháp điều hành, kiểm soát chặt chẽ chi phí; thực hiện tái cơ cấu tổ chức, khoán lương khối gián tiếp;
- Kịp thời ban hành các qui chế quản lý

2. Hạn chế:

- Các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng đều chưa đạt so kế hoạch đề ra, nguyên nhân:
 - + Một số máy in sửa chữa lớn dẫn đến các khâu sau bị thiếu việc, phải sắp xếp nghỉ phép, chờ việc;
 - + Chuyển công ty liên kết thực hiện 1 kỳ vé số theo hợp đồng, sản lượng vé cao giảm so năm trước.
 - + Hàng lỗi nhiều phải thương lượng giao hàng nhiều lần, khách hàng khiếu nại chất lượng bao bì còn lẫn lộn hàng không đạt yêu cầu, lẫn lộn chủng loại với nhau.
 - + Nguồn lực lao động thiếu nhiều khâu (khâu in, thành phẩm bao bì) do nghỉ việc. Công tác tuyển dụng kéo dài và gặp khó khăn khi người lao động bỏ ngang thủ việc.
 - + Năng suất lao động suy giảm do ảnh hưởng máy móc thiết bị cũ kỹ, hư hỏng và thời gian dừng máy nhiều.
 - + Chế độ tiền lương còn chưa thể giữ chân người lao động và tạo động lực tích cực trong sản xuất và tuyển dụng mới.
 - + Tỷ lệ giao hàng đúng tiến độ đạt thấp, dẫn đến nhiều đơn hàng phải hủy

IV. Nhiệm vụ, biện pháp năm 2025

1. Dự báo tình hình:

Thị trường in ấn tiếp tục gặp khó khăn do sức mua thị trường giảm; Nhiều nhà in mới thành lập, mức cạnh tranh sẽ gay gắt hơn.

Triển khai các dự án đầu tư MMTB: máy in offset 6 màu; đồng thời Công ty thực hiện công tác cải tạo nhà xưởng nhằm chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD:

- Doanh thu hoạt động SXKD: 100 tỷ đồng
- Lợi nhuận: đạt 13,6 tỷ đồng

3. Các giải pháp trọng yếu cần thực hiện:

a. Tiếp tục kiện toàn công tác quản trị nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất với chức năng nhiệm vụ từng bộ phận được phân công.

b. Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, rà soát lại các quy trình trong hệ thống quản lý chất lượng ISO; kịp thời điều chỉnh bổ sung đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

c. Bộ phận KHKD, Cung Ứng-Kho hàng bám sát thị trường nguyên vật liệu đầu vào; giá cả hàng hóa đầu ra để tiếp nhận hàng hóa đảm bảo sản xuất có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và nhiệm vụ biện pháp thực hiện năm 2025.

Nơi gửi:

- HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Các BP;
- Lưu VT./.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC

CHỈ TIÊU	KH 2024	TH 2024	TH/KH 2024 (%)	KH 2025	KH 2025/ TH 2024 (%)	GHI CHÚ
Sản xuất (triệu trang)	2.886	2.712	94%	2.839	105%	
+ Nhóm hàng Bao bì	560	462	83%	719	156%	
+ Nhóm hàng Tổng hợp	2.326	2.250	97%	2.120	94%	
Tiêu thụ (triệu trang)	2.890	2.720	94%	2.839	104%	
+ Nhóm hàng Bao bì	560	470	84%	719	153%	
+ Nhóm hàng Tổng hợp	2.330	2.250	97%	2.120	94%	
Doanh thu ((triệu đồng)	94.600	86.854	92%	99.200	114%	
+ Nhóm hàng Bao bì	37.000	29.061	79%	48.000	165%	
+ Nhóm hàng Tổng hợp	54.600	52.122	95%	49.000	94%	
+ Giấy Vụn, Khác		514				
+ Thu nhập khác		1.608				
+ Lợi nhuận HĐ tài chính	3.000	3.549	118%	2.200	62%	
+ Lợi nhuận HĐ SXKD	9.160	15.938		15.987	100%	
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	12.160	21.009	173%	18.187	87%	
Thuế TNDN (20%)	2.432	4.238		3.637		
Lợi nhuận sau thuế	9.728	16.771	172%	14.550	87%	
Chia cổ tức %	4	4	100%	4	100%	
Chia cổ tức	3.600	3.600	100%	3.600	100%	
Lợi nhuận còn lại phân phối	3.558	6.568	185%	5.546	84%	
+ Quỹ đầu tư phát triển	2.918	5.870	201%	5.092	87%	
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	292	100	34%	100	100%	
+ Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH		185				
+ Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	348	413	119%	354	86%	
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.570	6.602		5.404		